TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-01-2025
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bình Nguyên, Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 487/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 397/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tất Thị Thanh H**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ thường trú: 251, ấp H, xã S, huyện G, tỉnh B.

Địa chỉ liên hệ: 303C, đường V, Phường A, thành phố T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Trọng C**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: ấp 4, xã S, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa, chị H, anh C vắng mặt (chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Tất Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Phạm Trọng C chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào ngày 29/8/2011. Chị và anh C chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau nên chị và anh C đã sống ly thân từ khoảng giữa tháng 7 năm 2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: trong quá trình chung sống, chị và anh C không có con chung.

Về tài sản chung: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C vắng mặt không có lý nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Tất Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Phạm Trọng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H và anh C.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* chị H và anh C chung sống trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre vào ngày 29/8/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, chị H cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H nhận thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh C được nữa nên chị có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải cho chị H và anh C đoàn tụ nhưng anh C đều vắng mặt. Như vậy, tuy biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng anh C đã không tham gia, không cùng cải thiện tình trạng hôn nhân của chị H và anh C. Mặc khác, hiện chị H và anh C đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau như vợ như chồng, không có thời gian đoàn tụ. Điều này chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung:* Chị H và anh C không có con chung.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] *Về nợ chung:* Chị H khai không có.

[3] *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tất Thị Thanh H. Chị Tất Thị Thanh H được ly hôn với anh Phạm Trọng C.

2. *Về con chung:* ghi nhận chị Tất Thị Thanh H và anh Phạm Trọng C không có con chung.

3. *Về tài sản chung:* chị Tất Thị Thanh H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung:* chị Tất Thị Thanh H khai không có.

5. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:* chị Tất Thị Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thủy đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004319 ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Đông **Phạm Thị Thu Trang** **Lê Thị Hồng Đang**